

Số: 11/QĐ- MNHP

Hồng Phong, ngày 30. tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỒNG PHONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND huyện Nam Sách về việc trích ngân sách huyện bổ sung kinh phí chi cho con người do giao tăng biên chế, tăng bậc lương, chuyển chức danh nghề nghiệp, hợp đồng theo nghị định 111/2022/NĐ-CP, chế độ chính sách cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật, chế độ chính sách cho học sinh năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách bổ sung của trường Mầm non Hồng Phong năm 2025 (theo biểu số 02 - Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ trưởng Tổ hành chính, Kế toán trường Mầm non Hồng Phong và cán bộ, nhân viên có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- Lưu VT.



Vũ Thị Thu Làn



(Ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC
ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH BỔ SUNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 11/QĐ-MNHP ngày 30/6/2025)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Tổng số thu phí, lệ phí	
1.1	Học phí	-
2	Chi từ nguồn thu học phí để lại	
2.1	Chi nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Chi nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	190.898.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	190.898.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	190.898.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	

Ghi chú: Biểu này dùng cho các trường học, trung tâm giáo dục NN-TX